

Bản án số: 107/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/9/2020  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền**

**2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ch**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 1, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn: Anh Lê Thành Ch**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 1, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị Ch và anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Ch và bị đơn anh Lê T Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ch và anh Lê Thành Ch thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 23/11/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Ch xác định: do trong thời gian Ch sống giữa vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Tuy

nhiên, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai có quan tâm hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành Ch.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Ch xác định: trong thời gian vợ chồng Ch sống, chị Ch hay bỏ nhà đi nhưng không rõ lý do, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con Ch: Chị Trương Thị Ch và anh Lê Thành Ch thống nhất xác định thời gian Ch sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Lê Thu M, sinh ngày 30/11/2010 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/8/2015. Chị Ch xác định từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi các con. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ch đồng ý giao các con cho chị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Ch và anh Lê Thành Ch thống nhất xác định vợ chồng không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Ch và anh Ch kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị Ch và anh Ch là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống chị Ch và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị Ch và anh Ch thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh Ch là có căn cứ.

Về con Ch: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Ch và anh Ch, giao người con tên Lê Thu M, sinh ngày 30/11/2010 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/8/2015 cho chị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Ch và anh Ch không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí thì chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ch có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ch. Anh Ch có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Ch và anh Ch có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ch và anh Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ch và anh Ch cưới nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 23/11/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ch đối với anh Ch thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Ch và anh Ch lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị Ch và anh Ch đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống Ch của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống Ch không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh Ch để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con Ch: Giữa chị Ch và anh Ch đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con Ch, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao 02 người con Ch tên Lê Thu M, sinh ngày 30/11/2010 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/8/2015 cho chị Trương Thị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Chị Ch không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con Ch không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Ch và anh Ch không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ch và anh Lê T Ch.

2/. Về nuôi con Ch: giao 02 người con tên Lê Thu M, sinh ngày 30/11/2010 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/8/2015 cho chị Trương Thị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trương Thị Ch không yêu cầu anh Lê Thành Ch phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Thành Ch. Anh Lê Thành Ch có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản Ch và nợ Ch: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trương Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007575 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trương Thị Ch và anh Lê Thành Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện DH;
- THA huyện DH;
- UBND xã LDD A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**